TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-PT
Ngày: 28/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Bà Lê Thị Hiền

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2017/TLPT-HS ngày 01/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình Văn, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình V- Sinh năm 1989 tại Xuân T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xuân T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị T; có vợ là Phạm Thị Quỳnh T; có 01 con sinh năm 2015. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/11/2016, Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Cầm cố tài sản không có giấy phép".

Nhân thân: Ngày 06/4/2011, TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tạm giam ngày 13/3/2017; ngày 10/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Bùi Chiến T

Người bị hại và *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Trịnh Ngọc Cương, Trần Văn G, Hoàng Việt A, Lê Công H, Lưu Văn L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Thị H, Lê VTuấn A; Phan Thị T, Nguyễn Huy S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 21/10/2016 đến ngày 08/3/2017, Bùi Chiến T đã thực hiện 11vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tài sản trộm cắp có gía trị 114.000.000đ. Sau khi trộm cắp được xe máy, T đã bán và cầm cố cho Nguyễn Đình Vvà một số đối tượng khác, lấy tiền mua ma túy sử dụng và ăn

tiêu cá nhân. Cụ thể có 03 vụ liên quan đến hành vi tiêu thụ của Nguyễn Đình V như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12h00" ngày 04/12/2016, T đem theo vam phá khóa xe máy tự tạo đi bộ đến trường cao đẳng nghề Công Nghiệp Thanh Hóa. T đi vào khu nhà xe, phát hiện thấy chiếc xe Dream màu nâu BKS 36L3 - 0292 của anh Trần VGi đang dựng trong nhà xe, không có người trông coi. T đi lại dùng vam phá khóa tự tạo phá ổ khóa, nổ máy lấy trộm xe chạy về nhà sử dụng. Khoảng 02 tháng sau T đem chiếc xe trộm cắp của anh Gi đến cầm cố cho Phan Thị Thúy lấy 2.000.000đ. Khi cầm cố xe, chị Thúy không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Khoảng 2 ngày sau T đưa Nguyễn Đình V đến nhà Th để V bỏ tiền ra chuộc xe, rồi bán lại cho V với giá 3.000.000đ, số tiền này T mua ma túy sử dụng và ăn tiêu cá nhân hết. Khi mua, Vbiết rõ chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có, sau đó V đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được xe.

Anh Gi báo cáo chiếc xe trị giá 16.000.000đ. Ngày 16/3/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá trên hồ sơ, xác định chiếc xe Dream màu nâu BKS 36L3-0292 trị giá 10.000.000đ. Anh Gi yêu cầu T bồi thường cho anh số tiền là 10.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 13h00" ngày 13/2/2017, T đem theo vam phá khóa tự tạo đến nhà máy Z111 để trộm cắp xe máy. T phát hiện thấy chiếc xe wave an pha màu xanh đen bạc BKS 36B2 - 69749 của anh Lưu Văn L đang dựng tại khu vực sân bệnh xá Z111 không có người trông coi. T đi lại dùng vam phá khóa phá ổ khóa, nổ máy lấy trộm xe bỏ chạy. Sau đó T bán xe cho Vlấy 3.000.000đ mua ma túy sử dụng và ăn tiêu cá nhân hết. Khi mua, V biết rõ chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Sau đó V đã cắt vứt số máy rồi ghép số máy của xe khác vào, số khung xe bị V tẩy xóa không thể truy nguyên. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu được chiếc xe tại nhà V.

Anh L báo cáo chiếc xe trị giá 10.000.000đ. Ngày 21/3/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá chiếc xe máy BKS 36B2-69749 trị giá 10.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L, anh L không yêu cầu bồi thường gì về bồi thường dân sự.

Vụ thứ ba: Trong quá trình điều tra, T còn khai nhận trộm cắp 01 xe wave an pha màu đỏ, nhưng T không nhớ được thời gian, địa điểm trộm cắp, sau đó đem bán cho Nguyễn Đình Vlấy 3.000.000đ mua ma túy sử dụng và ăn tiêu cá nhân hết. Khi mua,Vbiết rõ chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Sau đó Vđã cắt bỏ số khung, số máy của chiếc xe rồi ghép số khung, số máy của xe khác vào nhằm che dấu hành vi phạm tội và bán lại kiếm lời, chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra thu giữ. Do Vđã cắt bỏ số khung, số máy của xe này rồi ghép số khung, số máy của 01 xe khác nên không truy nguyên được số khung, số máy nguyên thủy và không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu của chiếc xe. Ngày 21/7/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá chiếc xe máy hiện đeo BKS 36N6- 7038 trị giá 5.000.000đ.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 267/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định: Nguyễn Đình V phạm tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Khoản 1 Điều 250; điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS. Xử phạt Nguyễn Đình V 15 tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt Bùi Chiến T 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; tuyên trách nhiệm bồi thường dân sự, tuyên xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 31/10/2017 bị cáo Nguyễn Đình Vcó đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo có thêm tình tiết mới là trong thời gian tại ngoại ở địa phương, bị cáo đã có tin báo tố giác tội phạm, giúp cho cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm q Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015 đối với bị cáo, giảm cho Nguyễn Đình Vtừ 04-06 tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hứa sửa chữa những lỗi lầm để trở thành người công dân tốt của xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 02/2017 Nguyễn Đình V đã mua 03 chiếc xe máy (01 xe Dream màu nâu BKS 36L3-0292; 01xe wave an pha màu xanh đen bạc BKS 36B2 - 69749 và 01 xe wave an pha màu đỏ BKS 36N6-7038) do Bùi Chiến T bán với giá 9.000.000đ (theo định giá của Hội đồng định giá tài sản 03 xe là 25.000.000đ). Khi mua 03 chiếc xe máy của T thì Nguyễn Đình V đều biết rõ đó là tài sản do Bùi Chiến T phạm tội mà có, nhưng do hám rẻ nên bị cáo đã mua. Sau khi mua thì Vđã sửa chữa, cắt bỏ số khung, số máy nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

[4] Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 BLHS 1999 như cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử là có căn cứ.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Chiến T, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và còn gây mất trật tự, trị an xã hội.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm

nhẹ tại điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999; những tình tiết này đã được bản án sơ thẩm xem xét.

[7] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: Trong thời gian tại ngoại ở địa phương, bị cáo đã cung cấp cho Công an xã Thọ Thăng các thông tin có giá trị, giúp cho Công an phá án một số vụ án đánh bạc, bắt giữ các đối tượng cờ bạc ở địa phương (có xác nhận bằng văn bản của Công an xã Thọ Thăng) thể hiện việc ăn năn hối cải của bị cáo và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm q Khoản 1 BLHS 1999. Nhân thân bị cáo cũng đã được xóa án tích nên cũng cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[8] Xét thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình V có thêm tình tiết giảm nhẹ mới và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là tiêu thụ tài sản trộm cắp do hám lợi cá nhân. Vì vậy Hội đồng xét xử có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

[10] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án số 267/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về hình phạt đối với Nguyễn Đình V.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p, q Khoản 1 Điều 46; Điều 33Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Đình V 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 02 tháng 27 ngày đã tạm giam trước đó (từ 13/3/2017 đến 10/6/2017).

Bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Dương Xuân Tuấn

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- TAND thành phố Thanh Hóa;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Cơ quan THA hình sự, dân sự;
- bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.